

THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

TẬP 94

Chư vị đồng tu, xin chào mọi người!

Nhân dịp đầu năm mới, chín đại tôn giáo của Singapore đã liên kết tổ chức đêm liên hoan ẩm áp cầu nguyện hòa bình cho thiên niên kỷ mới. Tôi xin chúc phúc mỗi vị đồng tu năm mới cát tường như ý, phước huệ tăng trưởng. Hôm nay là ngày đầu tiên của đại thế kỷ mới chúng tôi gặp mặt các bạn đồng học, trong dịp gặp mặt lớn hiếm có này có một số bạn đồng tu nêu vài câu hỏi. Những câu hỏi này cũng là những vấn đề mà mọi người thường gặp phải, thế nhưng hàm ý chân thật cũng rất mơ hồ. Mọi người yêu cầu tôi giảng giải một cách đơn giản.

Câu hỏi đầu tiên là: Vì sao đệ tử nhà Phật khi vừa gặp mặt liền chấp tay xưng danh “A Di Đà Phật”, điều này có ý nghĩa gì? Câu hỏi này hỏi rất hay, câu A Di Đà Phật mang ý nghĩa chúc phúc. Câu nói này là Phạn ngữ của Ấn Độ xưa, ngôn ngữ Ấn Độ cổ xưa. Ý nghĩa của câu này theo cách nói hiện nay của chúng ta là “quang thọ vô lượng”, là một lời chúc phúc, chúc bạn trường thọ, chúc bạn trí huệ quang minh. Hàm ý trong lời chúc phúc rất sâu xa, sâu xa tại điểm nào vậy? Tại điểm cảnh giác nhắc nhở bạn. Con người chúng ta ở thế gian này, quang minh mà cả đời chúng ta mong cầu là vô lượng quang, tâm địa chánh đại quang minh, đại công vô tư đối với hết thầy người, hết thầy sự, hết thầy vật. Ý nghĩa này quan trọng, mỗi ngày đều nghe lời nói này thì chúng ta liền cảnh giác chính mình. Vì sao vậy? Có thể nói chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, có rất nhiều người không tin có tiền kiếp, không tin có kiếp sau, cũng được, vậy chúng ta chỉ tính kiếp này. Từ ngày bạn bắt đầu chào đời cho đến khi bạn trưởng thành thì ý niệm của bạn đều là tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi là đen tối, không phải là quang minh, chúng ta buông xuống tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm có thể suy nghĩ vì xã hội, suy nghĩ vì nhân

dân, suy nghĩ vì chúng sanh, vì hết thầy người, hết thầy việc, hết thầy vật mà toàn tâm toàn lực cống hiến phục vụ thì cái tâm này là chính đại quang minh. “A Di Đà Phật” trong câu nói này hàm chứa ý nghĩa sâu sắc, ý nghĩa viên mãn như vậy. Bản thân chúng ta có thể có được hạnh phúc mỹ mãn chân thật, trong câu này đã bao gồm mạnh khỏe và trường thọ rồi. Từ câu “A Di Đà Phật”, xem từ ý nghĩa câu chữ thì “A Di Đà” có ý nghĩa vô lượng, chữ “Phật” có nghĩa là quang thọ. Vô lượng có ý nghĩa bao gồm hết thầy vô lượng bên trong, tất cả những vô lượng mà bạn có thể nghĩ đến. Cho nên đây là một lời chúc phúc rất viên mãn, rất hoàn mỹ. Chúng ta vừa gặp mặt thì câu đầu tiên liền nói “A Di Đà Phật”, câu nói này cùng với hư không pháp giới hết thầy chúng sanh đều tương ứng. Vì sao vậy? Vì đây là điều hết thầy chúng sanh đều mong cầu, vì vậy tâm tương ứng với hết thầy chúng sanh, điều này nhất định không phải mê tín. Câu nói này tổng kết hết thầy những lời nói tốt đẹp của thế gian, toàn bộ đều được quy nạp lại, hết thầy những lời nói tốt lành của thế gian đều ở trong một câu này. Một câu này là viên mãn rồi. Cho nên chúng ta hiểu được ý nghĩa này, xưng niệm “A Di Đà Phật” thì ý nghĩa sẽ càng viên mãn.

Câu hỏi thứ hai là: “Lục độ” có ý nghĩa gì? Từ xưa đến nay có thể nói các Pháp sư Đại đức giải nghĩa “Lục độ” rất nhiều. Những lời giải nghĩa này chúng ta ngày nay xem rồi, nghe rồi nhưng rất khó thể hội. Phật dạy chúng ta “Lục độ” là sáu nguyên tắc, quy phạm của cuộc sống, nhưng chúng ta từ trước đến giờ chưa có cách nào thực hiện được. Có rất nhiều Đại đức đồng học cũng biết giảng, giảng đâu ra đó, cũng trích dẫn kinh điển, thế nhưng lại không thực hành được. Chính vì vậy cũng chỉ là nói sáo rỗng, không những là nói sáo rỗng mà còn tạo thành rất nhiều hiểu lầm. Kinh luận của Phật là vĩnh viễn không đổi, giải nghĩa thì tùy theo thời đại, tùy theo khu vực khác nhau mà có sự giải thích khác nhau. Điều này đối với người mới học Phật sẽ cảm thấy vô cùng kỳ lạ, chẳng lẽ kinh điển của các bạn không có một sự giải nghĩa thống nhất

sao? Không có. Đây là điều không giống nhau giữa Phật pháp và sách vở của thế gian. Sách vở của thế gian khi triển khai ra thì chỉ có một sự giải nghĩa, không thể có sự giải nghĩa thứ hai. Phật pháp không có sự giải nghĩa cố định. Không những Phật pháp không có sự giải nghĩa cố định mà trong kinh Phật nói với chúng ta, cả cuộc đời Ngài chưa từng thuyết Pháp, “*Phật vô hữu pháp khả thuyết*”. Nếu có người nói Phật thuyết pháp thì người này báng Phật. Vì vậy Phật pháp là linh hoạt chứ không chết cứng. Nếu chỉ có một sự giải nghĩa thì đó là cứng nhắc, nhưng Phật pháp là linh hoạt. Giống như một cái cây, cây là sống, bạn xem cây mỗi năm đều ra cành mới, mỗi năm đều thay lá mới. Lá trên cây của năm nay nhất định không phải là lá từ năm ngoái, lá năm ngoái đã rụng hết rồi. Hoa nở năm nay nhất định không phải là hoa của năm ngoái. Kinh điển giống như một cái cây, rễ cây và thân cây. Giảng giải của chúng ta giống như lá cây, giống như ngọn cây, năm nào cũng mới, tuy là mới thế nhưng nhất định không thể xa lìa gốc rễ, là từ trong gốc rễ sanh ra. Cho nên các vị xem chú giải của kinh Phật, người Trung Quốc đọc tụng phổ biến nhất là Kinh Kim Cang, Kinh Kim Cang có vài trăm loại chú giải. Nếu như Kinh Kim Cang chỉ có một ý nghĩa vậy thì cần một chú giải là đủ rồi, không cần thiết phải có chú giải thứ hai. Nội dung giảng của mỗi chú giải đều không giống nhau, thế nhưng đều không xa lìa nghĩa thú căn bản của Kim Cang Bát Nhã. Điều này cũng là chỗ khó giải của Phật pháp. Cho nên muốn giảng hay thì nhất định phải hiểu rõ, chúng ta thường nói hiện đại hóa và bản địa hóa. Bộ kinh này bạn giảng khi nào? Là giảng vào năm 2000, giảng ở chỗ nào vậy? Giảng tại khu vực này trên trái đất mà chúng ta đang sinh sống, chúng ta kế thừa nghĩa lý giảng giải của người xưa, chúng ta lĩnh hội từ chỗ này, thế hội từ chỗ này thế nhưng không thể dùng cách giảng giải trước đây. Nếu dùng cách giảng giải trước đây, vậy thì được thôi, nếu dùng chú giải của người thời Đường thì chúng ta cần mang người hiện nay quay trở lại thời Đường, phải lùi lại hơn một ngàn năm để làm người thời Đường thì người hiện

nay chịu không nổi. Nếu như giảng pháp ở nước Mỹ thì không những phải khiến cho người Mỹ lùi lại một ngàn năm mà còn khiến người Mỹ trở thành người Trung Quốc, vậy thì còn ra thế nào nữa đây, họ làm sao có thể chấp nhận được? Cho nên chúng ta nhất định cần sửa cũ thành mới để trở thành sự giải nghĩa dành cho người hiện đại trong thế kỷ hai mươi mốt, như vậy họ sẽ hiểu được. Thế nào gọi là bố thí? Dùng cách nói hiện nay thì bố thí chính là tận tâm tận lực vì hết thảy chúng sanh phục vụ. Điều này mọi người sẽ dễ hiểu. Dùng tài lực của chúng ta, dùng trí huệ của chúng ta, dùng sức lao động của chúng ta phục vụ cho nhân dân, cho xã hội, cho chúng sanh. Điều này chính là bố thí ba-la-mật. Cách nói này vừa đơn giản vừa rõ ràng, mọi người vừa nghe liền hiểu, có thể chấp nhận được. Thế nào là trì giới ba-la-mật? Ý nghĩa của trì giới chính là tuân thủ pháp luật, giới là pháp luật, tuân thủ giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, tuân thủ hiến pháp pháp luật của quốc gia, tuân thủ phong tục tập quán, tập tục đạo đức của mỗi khu vực, của mỗi chủng tộc. Điều này gọi là trì giới. Chúng ta mới có thể cùng chung sống hòa thuận, bình đẳng đối đãi với mỗi khu vực, mỗi chủng tộc. Đây gọi là trì giới ba-la-mật. Thế nào gọi là nhẫn nhục ba-la-mật? Nhẫn nhục là nói về tâm nhẫn nại, đối người, đối việc, đối vật đều cần có tâm nhẫn nại. Nếu là điều bất thiện thì chúng ta cần có tâm nhẫn nại để từ từ đổi mới lại. Nếu là thiện pháp thì chúng ta có tâm nhẫn nại phát triển từ từ, không thể nóng vội. Ngạn ngữ Trung Quốc có câu “Dục tốc tắc bất đạt”, nhất định phải có tâm nhẫn nại chờ thời cơ nhân duyên chín muồi. Nóng vội là sai lầm, điều không tốt mà bạn muốn nhanh chóng sửa lại ngay thì sẽ không dễ dàng, không những không sửa được mà sợ rằng còn nảy sinh rất nhiều tác dụng phụ không tốt. Nếu muốn tích cực phát triển điều tốt cũng sẽ nảy sinh rất nhiều chướng ngại, do vậy cần có tâm nhẫn nại rất lớn. Sự việc càng lớn càng cần tâm nhẫn nại lớn, nên trong Kinh Kim Cang Phật nói với chúng ta “*Nhất thiết pháp đắc thành ư nhẫn*”, sự thành công chính là dựa vào tâm nhẫn nại, dựa vào lực nhẫn nại. Khi

thời cơ nhân duyên chưa chín muồi thì lúc này chúng ta phải làm thế nào? Tu dưỡng bản thân, vun bồi vững chắc đức hạnh học vấn năng lực của chính mình. Khi hết thấy nhân duyên chín muồi thì chúng ta mới có thể phát huy, bạn sẽ có thể nắm bắt được cơ hội. Nếu cơ hội chưa chín muồi thì nhanh chóng thành tựu chính mình, tăng cường chính mình, khi cơ hội chín muồi thì nhất định giúp đỡ xã hội, giúp đỡ đại chúng, nhất định không có ý niệm tự tư tự lợi, hết thấy đều vì chúng sanh, hết thấy đều vì Phật pháp. Phật pháp là dạy hết thấy chúng sanh giác ngộ. Đây là Phật pháp, pháp là phương pháp, Phật là giác ngộ, phương pháp giúp đỡ hết thấy chúng sanh giác ngộ gọi là Phật pháp. Phật nói với chúng ta: Hết thấy khổ nạn của chúng sanh từ đâu mà có? Khổ nạn là do mê hoặc. Hạnh phúc vui sướng từ đâu mà có? Từ giác ngộ. Cho nên khổ và vui là quả báo, giác và mê là nhân của quả báo. Chúng ta muốn giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui vậy thì nhất định phải giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ. Muốn phá mê khai ngộ cần phải dạy học, cho nên Phật giáo là giáo dục, Phật giáo là dạy trí huệ giác ngộ. Ngày nay trong xã hội rất nhiều người xem Phật giáo là mê tín, điều này là quan niệm sai lầm, do họ chưa tiếp xúc với Phật giáo, họ không hiểu về Phật giáo, họ hiểu lầm Phật giáo. Điều này cũng không thể trách họ mà trách đệ tử nhà Phật chúng ta chưa giải thích rõ ràng với họ về Phật giáo, lỗi lầm tại chính mình không ở người khác. Ngày nay chúng ta tận dụng khoa học kỹ thuật, tận dụng Ti-vi, tận dụng truyền hình vệ tinh để giới thiệu Phật giáo cho đại chúng. Thế nào là tinh tấn ba-la-mật? Tinh tấn chính là ngày nay chúng ta nói đến sự tiến bộ. Nhà Nho nói “Mỗi ngày mỗi mới”, Nhà Phật nói tinh tấn, tấn là tiến bộ. Không những tiến bộ mà là sự tiến bộ thuần khiết, không phải là sự tiến bộ tạp loạn mà là có thứ tự, có trật tự. Ngày nay nói về khoa học, khoa học tức là có thứ tự có trật tự, có hệ thống học thuật, như vậy mới là cầu tiến bộ, mỗi ngày mỗi mới. Thế nên Phật pháp không phải là bảo thủ, không phải là lạc hậu, Phật pháp vĩnh viễn đi trước thời đại, vĩnh viễn dẫn dắt thời đại đi theo phương hướng

trí huệ quang minh đúng đắn. Điều này gọi là tinh tấn ba-la-mật. Thế nào gọi là thiền định ba-la-mật? Lục Tổ Huệ Năng bên Thiên tông nói rất hay: Bên ngoài không chấp tướng gọi là thiền, bên trong không động tâm gọi là định, điều này được nói trong Đàn Kinh. Trên thực tế, Lục Tổ thể hội được là từ Kinh Kim Cang. Trong Kinh Kim Cang, Phật nói hai câu “*Bất thủ u tướng, như như bất động*”. Bạn xem sự giải thích của Lục Tổ giúp chúng ta dễ hiểu. Thế nào gọi là “bất thủ u tướng”? Dùng lời nói ngày nay chính là nhất định không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, đó chính là “bất thủ u tướng”, đó gọi là thiền. Thiền là không bị mê hoặc, bạn vừa tiếp xúc “tài, sắc, danh, thực, thù” bên ngoài liền động tâm thì bạn chưa có thiền, chưa có công phu thiền. Công phu của thiền là khi tiếp xúc nhất định không khởi tâm động niệm. “Định” là nội tâm không sanh tốt hay xấu. Người thông thường khi thấy điều hợp với ý mình liền khởi tâm tham, khi thấy điều không hợp với ý mình liền chán ghét. Điều đó gọi là khởi tâm động niệm, là không có định. Đức Phật dạy chúng ta cần có định, định là gì? Là khi thấy điều vừa ý mình thì không sanh khởi tâm tham ái, nhất định không có tâm tham luyến, khi thấy điều không vừa ý mình cũng không có tâm chán ghét. Vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh bình đẳng, điều này gọi là thiền định, nhất định không bị bất kỳ sự cám dỗ nào. Tại sao người thế gian bị cám dỗ vậy? Do người thế gian có tự tư, chỉ cần có tự tư thì công phu thiền định của bạn không còn nữa, bạn muốn tu hành thế nào cũng không tu hành được, nếu muốn tu thành thiền định thì nhất định phải xả bỏ tự tư tự lợi. Kinh Kim Cang Bát Nhã dạy chúng ta nguyên tắc tu học căn bản, đó là phải xa lìa bốn tướng, bốn tướng đầu tiên là ngã tướng, cần phải vô ngã, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng thì thiền định của bạn rất dễ tu thành công. Chỉ cần bạn có bốn tướng này, bạn chấp trước bốn tướng này, phân biệt bốn tướng này thì thiền định của bạn sẽ không thành công. Thiền định ba-la-mật hay nói cách khác chính là trong tâm của chính mình có sự kiểm soát, không bị cám dỗ từ bên ngoài, cũng

không bị phiền não quấy rối. Nói cách khác, ý niệm thị phi nhân ngã, tham sân si mạn vĩnh viễn không khởi, sẽ không khởi cái ý niệm này. Đây là định. Bạn không bị sự cám dỗ của hết thảy pháp thế xuất thế gian thì đây là thiên. Phật đến nhưng không bị sự cám dỗ của Phật, ma đến cũng không bị cám dỗ của ma. Bát nhã ba-la-mật là trí huệ, là rõ ràng minh bạch đối với bên trong cũng như bên ngoài, một chút cũng không mê hoặc. Đây chính là thiên định, gọi là bát nhã ba-la-mật. Phật dạy chúng ta trong cuộc sống, trong công việc, xử sự đãi người tiếp vật phải giữ vững sáu nguyên tắc này. Nếu có thể thực hiện được sáu nguyên tắc này thì bạn được gọi là Bồ-tát, bạn không phải là phàm phu. Hết thảy các vị Bồ-tát đều phụng hành sáu điều này, sáu điều này đối với các Ngài mà nói, bất luận Ngài là thân phận gì, đang làm ngành nghề gì, đang làm công việc gì, Ngài đều có thể thực hiện, Ngài đều làm được. Trước đây khi tôi ở Mỹ từng lấy thí dụ về người phụ nữ trong gia đình làm thế nào phụng hành sáu ba-la-mật, người phụ nữ trong gia đình là Bồ-tát. Vào tháng mười, khi tôi giảng pháp ở Kuala Lumpur, cư sĩ Lý Kinh Hữu kinh doanh một khách sạn, tôi bảo ông: chủ khách sạn thực hiện sáu ba-la-mật thì khách sạn của ông là đạo tràng, người chủ là Phật, nhân viên của ông là Bồ-tát. Không cần phải thay đổi phương thức cuộc sống của ông, không phải thay đổi công việc của ông, chỉ cần ông có thể hiểu được thì lắt mình biến một cái liền thành Phật Bồ-tát rồi. Nếu bạn không hiểu được thì bạn là người thế gian. Khi bạn hiểu được thì đó là đạo tràng lớn mà bạn ở đó tu hành lục ba-la-mật. Tôi có một bài diễn giảng, các bạn đồng tu đã làm thành đĩa VCD rồi, cho nên những giáo huấn này, bất luận bạn là thân phận gì, bất luận bạn là ngành nghề gì đều sẽ giúp bạn làm được đến hoàn hảo. Thế nên Phật pháp là giáo học trí huệ cao độ, là giáo học đức năng viên mãn.

Các vị đồng tu! Hôm qua có bốn câu hỏi, tôi đã trả lời hai câu rồi, hỏi rất hay, đều là vấn đề mà người hiện này nhất thiết phải biết được. Hôm qua tôi đã nói với mọi người về vấn đề sanh bệnh, trị bệnh là dựa vào lòng tin. Hôm nay khi tôi đến, có đồng tu thấy trên một tạp chí có tiêu đề này cũng rất hay: Bị bệnh đi khám bác sĩ thì không nên nghi ngờ. Bạn có biết không lòng tin cũng có thể chữa bệnh. Nội dung này tương đồng với ý nghĩa mà tôi giảng giải, nhưng ý nghĩa tôi giảng sâu sắc hơn. Chữa khỏi bệnh đích thực là do niềm tin. Bác sĩ và thuốc chỉ là vật trung gian mà thôi, nói trong Phật pháp gọi là tăng thượng duyên. Thân nhân duyên và sở duyên duyên nhất định là lòng tin, đạo lý này người học Phật hiểu rõ ràng nhất, chúng ta nhìn thấy người khác cũng có cách nói này đủ để thấy rằng điều này có đạo lý. Tôi tin rằng người viết bài này, nếu như người này có thể hiểu được Phật pháp thì sẽ viết tốt hơn nữa.

Hôm nay chúng ta xem câu hỏi thứ ba: Tại sao phải siêu độ thay cho người đã mất? Sự việc này là hiện tượng rất phổ biến trong nhà Phật, cũng có thể nói trong thời đại của chúng ta hiện nay đây là đối tượng làm việc chủ yếu trong Phật giáo. Trước đây Phật giáo là dạy người đang sống, còn Phật giáo ngày nay là độ người đã chết. Cho nên người thông thường trong xã hội cho rằng Phật giáo là mê tín, cho rằng Phật giáo là tôn giáo cấp thấp nên tích cực bài trừ, thế nhưng Phật giáo đích thực không phải là siêu độ cho người chết. Các vị xem xét tỉ mỉ kinh luận Đại Tiểu Thừa thì sẽ hiểu rõ thôi. Trong nhà Phật việc siêu độ thế này khi tôi mới học Phật cũng có nghi hoặc như vậy, năm đó khi Pháp sư Đạo An còn tại thế, Ngài tổ chức “Đại chuyên Phật học giảng tọa”, tôi dạy học trong sự kiện tọa đàm này vì vậy rất gần gũi với Ngài. Tôi thỉnh giáo với Ngài về vấn đề này, về khởi nguồn của việc siêu độ. Chúng ta thấy trong kinh điển, khi Thế Tôn còn tại thế không có việc này, thời kỳ đầu Phật giáo truyền đến Trung Quốc cũng không thấy ghi chép về việc này. Tại sao lại phát sinh ra sự việc này? Vì sao diễn biến thành tình trạng như ngày nay vậy? Lão nhân gia trả lời rất hay. Ngài nói

khởi nguồn của việc siêu độ có lẽ bắt đầu từ thời Đường Minh Hoàng. Chúng ta biết trong giai đoạn lịch sử này, thời đại đó vì ông sủng ái Dương Quý Phi dẫn đến sự bất mãn của triều đình và dân chúng, dẫn đến sự kiện “An sử chi loạn” nổi tiếng trong lịch sử. Sự kiện động loạn này gây nguy cơ gần như đến toàn thể quốc gia dân tộc, nhờ sự giúp đỡ của Quách Tử Nghi, một vị đại tướng đương thời, ông đã bình định được cuộc động loạn này. Trong lần động loạn này, quân lính và dân thường bị chết rất nhiều. Cho nên sau khi bình định động loạn xong thì ở mỗi một chiến trường chủ chốt triều đình xây dựng một ngôi chùa. Tên chùa được gọi là “Khai Nguyên Tự”. Thời đại của Đường Minh Hoàng, niên hiệu của ông gọi là “Khai Nguyên”, nên dùng “Khai Nguyên” để đặt tên cho chùa rồi mời cao Tăng đại Đức tụng kinh bái sám để truy điệu cho những quân dân đã tử nạn. Nói cách khác, đây là lễ truy điệu, pháp hội siêu độ mà quốc gia tổ chức. Khi quốc gia làm như vậy thì người dân cũng học làm theo, nên trong dân gian có người già qua đời thì cũng mời Pháp sư đến làm Phật sự siêu độ, từ đó cứ tiếp diễn cho đến sau này. Vào thời kỳ đó việc làm thế này không nhiều, tình hình như vậy rất ít có, công việc chủ yếu của tự viện chùa chiền vẫn là giảng kinh dạy học, giống như trường học vậy. Việc siêu độ, việc truy điệu là việc không thường thấy, một năm có hai đến ba lần như vậy. Sau khi chúng tôi hiểu rõ đạo lý này, tôi xây dựng một đạo tràng ở Đài Bắc tên là “Thư viện nghe nhìn Phật giáo”, hằng năm chúng tôi tổ chức ba lần pháp hội siêu độ. Lần thứ nhất là vào tiết Thanh minh, chúng tôi siêu độ đều là tế tổ. Pháp hội siêu độ tế tổ này có ý nghĩa như pháp hội truy điệu. Lần thứ hai là vào dịp tiết Trung nguyên, lần thứ ba là vào dịp tiết Đông chí. Chúng tôi một năm chỉ có ba lần pháp hội, ba lần pháp hội này chúng tôi dùng phương pháp gì để tổ chức? Là dùng phương pháp đả Phật thất, dùng công đức niệm Phật của Phật thất hồi hướng cho người đã mất. Sau khi kết thúc Phật thất thì vào ngày cuối cùng chúng tôi tổ chức Tam thời hệ niệm. Đối với phương thức này của chúng tôi, ngày nay rất nhiều nơi

đều làm theo cách này. Điều này rất tốt. Chúng ta thấy trong sách vở, Ấn Quang Đại sư khi còn tại thế, niệm Phật đường của chùa Linh Nham Sơn không tổ chức Phật sự, những đệ tử muốn siêu độ cho tổ tiên thân bằng quyến thuộc đều lập bài vị ở niệm Phật đường, không cầu siêu riêng cho họ, mà đều lấy công đức niệm Phật của đại chúng ở niệm Phật đường để hồi hướng. Cách làm này rất tốt, rất đáng để học tập, rất đáng để mở rộng. Cho nên quý vị cần phải hiểu được siêu độ cho người chết là ý nghĩa truy điệu, ý nghĩa tưởng niệm. Một vấn đề khác là khi siêu độ tại sao lại tụng kinh? Ý nghĩa này so với lễ truy điệu của thế gian càng sâu sắc hơn, lễ truy điệu của thế gian chỉ là kỷ niệm, hoài niệm một chút, khi buổi lễ qua rồi sẽ nhanh chóng quên đi. Cho nên đó chỉ là một hình thức tưởng nhớ, hồi ức kỷ niệm, nhiều nhất là trong đại hội đó báo cáo những công hiến của người này đối với xã hội trước đây khi còn tại thế, họ đã làm được bao nhiêu việc tốt, rồi tuyên dương họ mà thôi. Thế nhưng trong Phật pháp ý nghĩa của việc tưởng niệm càng sâu sắc hơn, niệm kinh văn, niệm danh hiệu của Phật Bồ-tát, cách tưởng niệm này chúng ta có thể nói là có ý nghĩa trên thực chất. Chúng ta dùng cách gì để tưởng niệm người chết? Dùng cái gì để truy điệu? Nhất định phải đoạn ác tu thiện, lấy công đức hành thiện chân thật của bản thân chúng ta để tưởng nhớ người đã mất. Điều này mới có ý nghĩa, thế nên niệm kinh văn là trong kinh văn nhắc nhở chúng ta y theo giáo huấn của Phật Bồ-tát. Phật Bồ-tát dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, Phật Bồ-tát dạy chúng ta chuyển mê thành ngộ, Phật Bồ-tát dạy chúng ta chuyển phàm thành Thánh, chúng ta dùng tâm hạnh chân thật như vậy để truy điệu người đã mất. Ý nghĩa như vậy sẽ càng sâu sắc, thế nên người xưa có câu “Thế gian hảo ngữ Phật thuyết tận” (Những lời hay của thế gian Phật đã nói hết rồi). Câu nói này là thật vậy, không sai một chút nào. “Thế gian hảo sự Phật tác tận” (Những việc lành ở thế gian Phật đều làm hết). Chúng ta lấy việc học Phật để truy điệu người đã khuất, điều này có ý nghĩa thực chất, thuật ngữ trong Phật pháp gọi là “công đức chân thật”. Công đức

chân thật dùng cách nói hiện nay để nói chính là ý nghĩa thực chất. Người chết biết chúng ta làm như vậy thì họ hoan hỉ, họ được an ủi, đạo lý này chúng ta không thể không hiểu. Nếu chúng ta làm được như lý như pháp thì người chết đạt được lợi ích không thể nghĩ bàn, đạo lý này sâu sắc, không phải người thông thường có thể lý giải được. Những điều trong Kinh điển nói đến, mọi người cho là thần thoại, chuyện thần thoại cũng tốt, thế nhưng bản thân bạn cần đạt đến cảnh giới này thì bạn sẽ hiểu được tình tình thực tế, bạn mới có thể lý giải chân tướng sự thật. Ngày nay chúng ta hiểu biết quá ít đối với chân tướng sự thật, hiểu sai đi rất nhiều. Cho nên cần nâng cao cảnh giới của chính mình thì bạn mới có thể có nhận thức triệt để chân thật. Giống như Kinh Địa Tạng nói đến Bà-la-môn nữ. Các bạn thấy Bà-la-môn nữ siêu độ cho mẹ cô mà không mời Pháp sư đến làm Phật sự, không mời người đến tụng kinh, cô dùng phương pháp gì để siêu độ cho mẹ? Dùng sự hồi đầu chân thật của bản thân, đoạn ác tu thiện, sửa lỗi làm mới. Đây là điều chúng ta ngày nay gọi là “chân thật sám hối”, dùng công đức này để tưởng niệm mẹ của mình. Cô đã vì mẹ mình nên mới triệt để đoạn ác tu thiện, mới chân thật phá mê khai ngộ nên mẹ cô mới có thể từ địa ngục sanh lên cõi trời. Đạo lý trong đây rất sâu sắc, thế nhưng không phải chúng ta không thể hiểu được, tư duy tỉ mỉ và quan sát thì bạn sẽ hiểu thôi. Bạn xem Bà-la-môn nữ, nếu mẹ cô không tạo ác, bị đọa vào ác đạo thì cô nhất định không chịu chăm chỉ tu hành. Cho nên chúng ta thấy trong kinh điển công phu của cô là cảnh giới của A-la-hán, thật sự đã chuyển phàm thành Thánh rồi. Ai giúp đỡ cô đạt được đến cảnh giới này? Chính là mẹ của cô. Do mẹ cô bị đọa lạc, cô vì muốn cứu mẹ nên không thể không thật sự sám hối, thật sự tu hành sửa lỗi, vì vậy cái duyên của mẹ cô thúc đẩy cô tu hành chứng quả. Cô lấy công đức tu hành chứng quả này, việc tốt này làm vinh hiển cho mẹ cô. Điều này các tôn giáo khác gọi là vinh hiển, trong Phật giáo gọi là hồi hướng, hồi hướng cho mẹ mình nên mẹ cô mới có thể siêu sanh từ địa ngục đến trời Đao Lợi, không phải không có đạo

lý. Người hiện nay chỉ biết làm theo khuôn mẫu này nhưng nội dung thực chất lại không hiểu được, cho nên hiệu quả sẽ không lớn. Nếu nói không rõ ràng sẽ dẫn tới sự hiểu lầm của người khác. Nếu nói rõ ràng thì người khác sẽ vui mừng, người khác cũng sẽ làm theo, cũng sẽ học theo.

Câu hỏi thứ tư là: Tại sao lại cần tạo nhiều tượng Phật như vậy? Số tiền này đem đi cứu tế những người nghèo khổ chịu nạn có phải tốt hơn không? Các bạn nói xem câu hỏi này hỏi có đạo lý không? Không thể nói không có đạo lý, thế nhưng cũng không thể nói hoàn toàn có đạo lý. Tại sao? Bạn chỉ nhìn thấy một khía cạnh mà không nhìn thấy khía cạnh khác. Bạn chỉ nhìn thấy vấn đề trước mắt nhưng không nhìn thấy vấn đề xa hơn. Cứu tế những người nghèo khổ, cứu tế tai nạn, các bạn nên hiểu rõ chỉ là giải quyết vấn đề nhất thời. Tạo rất nhiều tượng Phật như vậy là cứu người vĩnh cửu. Cách tạo tượng của nhà Phật nhất định không phải là mê tín. Lần này cục trưởng Dương cục Tôn giáo quốc gia Trung Quốc tham gia đêm liên hoan âm áp lần này của chúng tôi, thời gian chúng tôi tiếp xúc tương đối nhiều, đã từng nói chuyện về ý nghĩa giáo học của tượng Phật. Tôi đã từng báo cáo với ông ấy, nhà Phật đã mang giáo học cùng với nghệ thuật kết hợp thành một thể, đạt đến nghệ thuật hóa giáo học cao nhất. Dùng cách nói hiện nay để nói thì là trường học và viện bảo tàng hợp lại làm một, kết hợp với nhau. Cho nên không chỉ là tạo tượng mà hết thảy những phương tiện khác đều là công cụ dạy học. Tượng Phật cũng là công cụ dạy học, ngay cả đến kiến trúc nhà Phật cũng đều là công cụ dạy học, cuộc sống cũng là công cụ dạy học. Khi tham gia tiệc tối, các bạn đồng học sẽ nhận thấy trang phục tôi mặc không giống so với ngày thường, tôi đặc biệt tìm mặc một chiếc áo hải thanh màu cà phê. Tại sao vậy? Để làm biểu pháp. Đây là màu gì vậy? Là màu sắc tượng trưng cho đa nguyên văn hóa, là màu sắc của tất cả màu sắc hòa hợp lại với nhau. Chúng ta gọi là năm màu: “Đỏ, vàng, xanh, trắng, đen”, đại diện cho năm dân tộc, năm tôn giáo, nhuộm thành một màu, nhuộm thành một màu sắc thì thống nhất rồi, hợp nhất rồi.

Màu sắc này là màu có ý nghĩa hợp nhất, tất cả các màu sắc đều có bên trong. Thân thể này của tôi, tất cả mọi tôn giáo đều có trong tôi, tất cả mọi chủng tộc đều có trong tôi, tận hư không khắp pháp giới hết thảy chúng sanh chính là bản thân tôi, là đại biểu cho ý nghĩa này. Kinh Hoa Nghiêm nói “*Một tức là nhiều, nhiều tức là một*”. Màu áo mà tôi mặc chính là màu sắc khác nhau của mọi người. Màu sắc khác nhau của mọi người chính là màu sắc áo mà tôi mặc. Ngày hôm đó khi tôi diễn giảng, tôi cũng đã nói ra vấn đề này, thế nhưng trước đó khi chuẩn bị tôi không viết việc này vào bản thảo, đến lúc đó tôi mới nghĩ đến việc này vô cùng quan trọng. Chúng ta ngày nay cần đoàn kết tôn giáo, dung hòa chủng tộc nên màu sắc này chính là đại diện. Nhà Phật là giáo học nên áo cà-sa, áo hải thanh không được mặc màu vàng, không được mặc màu đỏ. Màu đỏ là gì vậy? Là bạn lại chia tách ra rồi, bạn lại một mình một kiểu, bạn không thể bao dung người khác. Màu sắc này của chúng tôi đã bao gồm tất cả, chính là Đại kinh thường nói “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, màu sắc này là màu sắc có ý nghĩa tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Chúng tôi dùng bát ăn cơm, cơm đựng trong bát khát thực được bố thí từ bảy nhà khác nhau, bạn xem cơm của mỗi nhà bố thí đều để chung trong bát. Chúng ta từ mọi chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, âm thực khác nhau đều hòa hợp thành một, chính là dùng ý nghĩa này. Trong cuộc sống đều là biểu pháp, niệm niệm không quên hòa hợp chủng tộc, đoàn kết tôn giáo, niệm niệm không quên “*Một tức là nhiều, nhiều tức là một*”. Cho nên đạo tràng của nhà Phật, đạo tràng chính quy có một hình thức nhất định, khi bạn vừa vào đạo tràng ở Trung Quốc, trước tiên bạn nhất định vào từ sơn môn, sơn môn là điện Thiên Vương. Bạn nhìn thấy hình ảnh đầu tiên là Di Lặc Bồ-tát, tạo tượng của Di Lặc Bồ-tát là hòa thượng Bồ Đại, Ngài dạy bạn điều gì? Cái bụng rất lớn có ý nghĩa là bao dung, lượng châu sa giới, cái gì cũng có thể bao dung. gương mặt luôn mỉm cười với mọi người, thường sanh tâm hoan hỉ, cái gì cũng có thể khoan dung được. Ngài dạy bạn điều này, cục trưởng

Dương khi nghe được thì ông liền có chỗ ngộ: “Ồ, hóa ra là thế”, đúng là như vậy. Tứ Đại Thiên Vương bên cạnh là đại biểu hộ pháp, hộ pháp cho ai? Hộ pháp cho chính bản thân mình. Đông Phương Trì Quốc Thiên Vương đại biểu chịu trách nhiệm làm tròn bổn phận. Bạn ở trong xã hội này, bạn là thân phận gì, bạn đang làm ngành nghề gì thì bạn cần chịu trách nhiệm làm tốt công việc được giao. Làm tốt để làm gì vậy? Để cống hiến cho xã hội, cống hiến cho chúng sanh, không vì chính mình, tôi làm việc vì chúng sanh, tôi vì chúng sanh tạo phước thì nhất định cần chịu trách nhiệm và làm tròn bổn phận của mình. Trên tay Ngài cầm đàn tì-bà, không phải là Ngài thích ca hát, đàn tì-bà là biểu pháp, biểu thị “trung đạo”, nhà Nho gọi là “trung dung”. Khi làm việc không thể làm lung chừng cũng không thể làm quá mức mà cần làm đến mức vừa phải, là đại biểu cho ý nghĩa này. Vì vậy chúng ta đãi người đối việc tiếp vật đều phải làm đến mức vừa phải, tuân thủ quy tắc, giữ gìn bổn phận. Ví dụ ngày nay trên thế giới này, lễ tiết của mỗi một quốc gia đặt ra thì lễ kính nhất là ba lần khom lưng cúi đầu chào. Bạn nhìn thấy tổng thống, nhìn thấy người tôn kính, bạn hành lễ ba lần khom lưng cúi đầu chào là biểu thị sự cung kính nhất của bạn. Hai lần khom lưng chào là biểu thị sự ngạo mạn của bản thân, bốn lần khom lưng chào biểu thị bạn nịnh hót bợ đỡ, có đúng không vậy? Đều là thất lễ, đều là không tốt, vì vậy cần điều chỉnh giống như dây đàn, cần điều chỉnh đến mức vừa phải. Cho nên chiếc đàn là biểu thị ý nghĩa này. Nam Phương Thiên Vương có ý nghĩa phát triển, phát triển là cầu tiến bộ, mỗi ngày một mới, quyết không phải là dừng lại ở tình trạng hiện tại mà ngày ngày cầu tiến bộ, cầu trí huệ. Trí huệ cần có tiến bộ, phẩm chất đạo đức cần có tiến bộ, sự nghiệp cần có tiến bộ, cuộc sống của chúng ta cũng cần có tiến bộ. Phật giáo không lạc hậu mà luôn luôn đi trước thời đại, vì vậy mỗi một pho tượng đều đại biểu cho ý nghĩa giáo dục, ý nghĩa giáo dục vô cùng sâu sắc, sau khi bạn hiểu rồi thì bạn sẽ biết được sửa lỗi. Bạn nhìn thấy Di Lặc Bồ-tát, Ngài có thể bao dung, chúng ta tự nghĩ bản thân không thể

bao dung thì liền sanh tâm sám hối mà học tập theo Ngài. Vì vậy công đức tạo tượng so với ý nghĩa cứu tế bản khổ không biết là sâu sắc hơn bao nhiêu lần. Vô lượng vô biên danh hiệu Phật Bồ-tát trong nhà Phật, vô lượng vô biên hình tượng đại biểu cho trí huệ vô lượng vô biên của tự tánh, đức năng vô lượng vô biên, tướng hảo vô lượng vô biên. Cho nên đó là giáo dục. Nếu bạn nói điều này có quá nhiều rồi, vậy được thôi, trong Đại học chỉ cần một quyển sách giáo khoa là được rồi, mở ra nhiều khoa hệ như vậy để làm gì, dùng nhiều sách giáo khoa như vậy để làm gì, dùng nhiều giáo viên như vậy để làm gì chứ? Phật giáo là trường Đại học, bất cứ khoa hệ nào đều có, chính là dùng danh hiệu Phật Bồ-tát để đại biểu, chư vị cần hiểu được ý nghĩa này. Phật giáo là giáo dục không phải là tôn giáo, là trí huệ, là nghệ thuật. Phật giáo nhất định không phải là mê tín, nên khu vực mà giáo dục Phật giáo được thúc đẩy thì khu vực này nhất định không có người bản khổ. Đây chẳng phải là triệt để cứu tế rồi sao? Vì sao vậy? Là vì mỗi người đều có thiện tâm, đều có thiện niệm, đều có thiện hạnh, mỗi người đều có thể cống hiến chính mình tạo phước vì xã hội, vì quần chúng, vì chúng sanh thì thế giới này là thế giới hạnh phúc rồi. Cho nên dùng tiền để cứu tế sự bản khổ chỉ là giải pháp tạm thời, dùng tiền tạo tượng để hoằng dương giáo dục Phật-đà thì đây là sự cứu tế vĩnh viễn và triệt để, là sự cứu tế viên mãn nhất. Cho nên trong kinh Phật nói: bạn lấy thất bảo trong đại thiên thế giới đi cứu khổ cứu nạn không bằng công đức diễn nói bốn câu kệ cho hết thầy chúng sanh. Bốn câu kệ có thể dạy người giác ngộ, dạy người hiểu rõ, cứu tế không thể giải quyết vấn đề. Dựa vào cứu tế để sinh sống, các bạn nghĩ xem, rất đáng thương, Phật không dùng phương pháp cứu tế để giúp đỡ người mà Phật dạy bạn khai trí huệ, dạy bạn có kỹ thuật, có năng lực, dạy bạn tự có thể sản xuất, không những bạn có thể tự cúng dường chính mình mà bạn còn có thể cúng dường xã hội. Thế nên lợi ích, công đức thù thắng của Phật pháp là vô lượng vô biên. Vô cùng đáng tiếc là hiện nay rất ít người giảng nói, rất ít người phát huy, khiến cho đại chúng xã

hội sản sinh nhiều sự hiểu lầm, đây là tội lỗi của tứ chúng đệ tử nhà Phật chúng ta. Chúng ta chưa làm tròn trách nhiệm của mình.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, bốn câu hỏi này đều đã giải đáp rồi. A Di Đà Phật!